

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BTN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2019/HS-ST

Ngày: 18/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và ông Phan Quang S

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/ HSST – QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo;

1. Nguyễn Văn Th (Tên gọi khác: không); Sinh năm: 1991, tại Tp. HCM.

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, Ấp Phú Tâm, xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR – VT.

- Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Nguyễn Văn Ng, sinh 1969; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh 1964. Cùng trú tại tổ 12, Ấp Phú Tâm, xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu;

- Hiện bị cáo đang sống chung với chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh 1994 (Chưa đăng ký kết hôn); có 02 con (lớn nhất sinh 2013, nhỏ nhất sinh 2015).

Cùng trú tại tổ 12, Ấp Phú Tâm, xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Tiền án: Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện HT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 88/2015/HSST; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, hiện chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 29/2008/HSST ngày 11/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố HCM xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2010. Đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 11/9/2018, 18/9/2018, 19/9/2018 tại huyện XM, tỉnh BR -VT.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT tại Trại giam HK.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Lý An Q (*Tên gọi khác: L*); Sinh ngày: 16/7/2000, tại BR -VT.

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Thạnh Sơn 3, Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Lý Đức Ch, sinh 1969; Mẹ: Chung Thiên Ng, sinh 1972. Cùng trú tại tổ 6, ấp Thạnh Sơn 3, Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

- Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 11/9/2018, 18/9/2018, 19/9/2018 tại huyện XM, tỉnh BR -VT.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT tại Trại giam HK.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Trần Hoài N (*Tên gọi khác: N em*); Sinh: 02/01/2001, tại BR – VT.

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: Trần Văn R, sinh 1977; Mẹ: Lê Thị C, sinh 1981. Cùng trú tại ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 11/9/2018, 18/9/2018, 19/9/2018 tại huyện XM, tỉnh BR -VT.

Bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT tại Trại giam HK.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại: Huỳnh Văn S*, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện HT, tỉnh BT (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/09/2018, Q điều khiển xe mô tô biển số 75K2 – 9766 chở Th và N đi từ xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR -VT đến thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện HT để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Hà Thành M tại thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện HT thì Th phát hiện xe mô tô biển số 86X1 – 4281 của ông Huỳnh Văn S, sinh 1963, trú tại thôn Suối Bang, xã Thắng Hải đang dựng bên hông nhà ông M không có người trông coi. Thấy vậy, Q dừng xe ngoài đường (cách nhà ông M khoảng 50m) để Thành đi vào lấy trộm xe, còn Q và N đứng ngoài canh giới. Th lén lút đi đến vị trí xe mô tô biển số 86X1 – 4281 thấy có chìa khóa trên xe nên lên xe nổ máy điều khiển chạy ra chỗ Q, N đứng chờ. Sau đó, Th điều khiển xe biển số 86X1 - 4281, Q điều khiển xe biển số 75K2 - 9766 chở N rồi cả ba về nhà Q tại ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT. Tại đây, Q rửa xe, tháo biển số đem đi cất giấu. Đến ngày 09/9/2018, Th và N đem xe biển số 86X1 – 4281 (đã tháo biển số) bán cho đối tượng Nguyễn Ch (tên gọi khác G A), trú tại Thạnh Sơn 4, Phước Tân, huyện XM, tỉnh BR -VT với giá 1.500.000 đồng, rồi chia mỗi người 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/9/2018, Th, Q, N tiếp tục trộm cắp xe tại xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR -VT bị Công an huyện XM mời về làm việc. Quá trình làm việc, cả ba khai nhận đã thực hiện vụ trộm xe mô tô 86X1 – 4281 tại thôn Suối Bang, Thắng Hải, HT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HT xác định xe mô tô biển số 86X1 – 4281 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/9/2018 có giá trị là 4.500.000 đồng.

***Vật chứng vụ án gồm:** Xe mô tô 86X1 – 4281 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn S; xe mô tô biển số 75K2 – 9766 các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT.

***Về phần dân sự:** ông Huỳnh Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý An Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và chương XII của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT đối với các bị cáo.

* Ý kiến của các bị cáo: Đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng. Các bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Riêng ông Huỳnh Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên sự vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi và lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 07/09/2018, Quý điều khiển xe mô tô biển số 75K2 – 9766 chở Th và N đi từ xã Hòa Hiệp, huyện XM, tỉnh BR -VT đến địa bàn xã Thắng Hải, huyện HT để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà ông Hà Thành M tại thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện HT thì Thành phát hiện xe mô tô biển số 86X1 – 4281 của ông Huỳnh Văn S đang dựng bên hông nhà ông M không có người trông coi nên Q dừng xe ngoài đường để Th đi vào lấy trộm xe, còn Q và N đứng ngoài cảnh giới.

Theo kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2018, xác định xe mô tô biển số 86X1 – 4281 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/9/2018 có giá trị là 4.500.000 đồng. Do đó, hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò hay có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Th là người khởi xướng và đồng thời cũng là người thực hành hành vi phạm tội và chủ động tiêu thụ tài sản, chia giá trị tài sản trộm cắp cho các bị cáo khác nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Mặt khác, bị cáo Th là người có nhân thân xấu và đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng nay lại tiếp tục thực

hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lý An Q, Trần Hoài N tham gia với vai trò là người giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Trong đó, bị cáo Lý An Q là người giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội cũng như tạo điều kiện cho việc tiêu thụ tài sản. Bị cáo Trần Hoài N là đồng phạm với vai trò là người giúp sức; Nam cùng với Q cảnh giới cho Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cùng với Th tiêu thụ tài sản trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân xấu và hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như tạo điều kiện để bị cáo cải tạo bản thân. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội thì Trần Hoài N là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng các đối tượng Nguyễn Ch, Nguyễn Văn Ng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đang tiếp tục điều tra làm rõ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô 86X1 – 4281 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn S; Xe mô tô biển số 75K2 – 9766 mà các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã được xử lý tại bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về phần dân sự: Ông Huỳnh Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q và Trần Hoài N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (*Hai*) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 19/9/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý An Q 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (*Hai*) năm 10 (*mười*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/9/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N 09 (*Chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (*Một*) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án Bản án số: 07/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh BR -VT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (*Một*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 04/4/2019.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Lý An Q, Trần Hoài N, mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
VKSND, CA huyện HT;
Cơ quan THAHS tỉnh BT;
Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình K